

chính, Giáo dục và đào tạo, Y tế, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh và Thủ trưởng các ngành, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch
ĐỒNG SĨ NGUYỄN

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 240-CT ngày 3-8-1991 phê duyệt dự án đầu tư xây dựng vùng kinh tế mới Ialâu-Iameur tỉnh Gia Lai - Kon Tum.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Xét dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế mới Ialâu-Iameur, tỉnh Gia Lai - Kon Tum (Tờ trình số 225/TT-UB ngày 2 tháng 11 năm 1990 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai - Kon Tum);

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội (Tờ trình số 29/LĐTBXH ngày 1 tháng 8 năm 1991),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng vùng kinh tế mới Ialâu-Iameur theo các nội dung và mục tiêu chủ yếu sau:

1. **Tên dự án:** Vùng kinh tế mới Ialâu-Iameur (huyện Chưprông), tỉnh Gia Lai - Kon Tum.

2. **Chủ quản đầu tư:** Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chủ đầu tư: do Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội chỉ định, theo đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai-Kon Tum.

3. Phạm vi vùng dự án:

Vùng dự án bao gồm địa dư của xã Ialâu và xã Iameur (kèm theo bản đồ tỷ lệ 1/25000).

Tổng diện tích tự nhiên của vùng 23.500 hécta. Thời kỳ 1991 - 1995 thực hiện ở phần địa dư xã Ialâu.

4. Mục tiêu, nhiệm vụ:

a) Thực hiện đến năm 2000:

- Khai hoang đưa vào sản xuất nông nghiệp 4.892 hécta để trồng 3.005 hécta lúa 2 vụ, 51 hécta lúa 1 vụ, 1836 hécta cây công nghiệp và cây màu. Đồng cỏ: 2.570 hécta.

- Chăn nuôi bò thịt, bò cái sinh sản và lợn.

- Bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh rừng phòng hộ: 2.549 hécta và quản lý, sử dụng rừng kinh doanh: 10.627 hécta.

- Phân bổ lại lao động, dân cư: đưa dân từ vùng lòng hồ Sông Đà thuộc tỉnh Hà Sơn Bình và từ các tỉnh phía Bắc đến vùng: 4.570 hộ, 9.450 lao động, 23.300 nhân khẩu.

- Giải quyết việc làm: 11.450 lao động.

b) Thực hiện thời kỳ 1991-1995 (phần địa dư xã Ialâu):

- Khai hoang đưa vào sản xuất nông nghiệp 1.560 hécta để trồng 1.050 hécta lúa 2 vụ, 110 hécta lúa 1 vụ, 400 hécta cây công nghiệp ngắn, dài ngày và cây màu.

- Chăn nuôi bò thịt, bò cái sinh sản và lợn.

- Bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh rừng phòng hộ 2.842 hécta và quản lý, sử dụng rừng kinh doanh: 8.545 hécta.

— Phân bổ lại lao động, dân cư: đưa dân từ vùng lòng hồ Sông Đà thuộc tỉnh Hà Sơn Bình và các tỉnh phía Bắc đến vùng: 1.500 hộ, 3.300 lao động, 7.000 nhân khẩu.

— Giải quyết việc làm: 5.300 lao động.

5. Đầu tư cơ bản:

Ngoài các nguồn vốn liên doanh, liên kết, vốn tín dụng đầu tư, vốn viện trợ quốc tế, vốn của dân..., tổng số vốn đầu tư hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước thời kỳ 1991 — 1995: 4.500 triệu đồng, bao gồm:

— Đầu tư hỗ trợ ban đầu chủ yếu cho khai hoang trồng cây công nghiệp và xây dựng đồng ruộng: 700 triệu đồng.

— Hỗ trợ làm cầu, và làm một số đoạn đường trục nội vùng theo tiêu chuẩn đường liên xã: 900 triệu đồng.

— Làm 2 đập dâng (Iaglae và Ialop) và kênh để tưới 1.570 hécta: 1.860 triệu đồng.

— Xây dựng 1 số công trình phúc lợi công cộng gồm: Trạm xá, trường cấp 1 và trường cấp 2: 200 triệu đồng.

— Kinh phí sự nghiệp chuyển dân: 800 triệu đồng.

— Kiến thiết cơ bản khác: 40 triệu đồng.

6. Tiến độ đầu tư: Giai đoạn 1 của dự án này được đầu tư xây dựng trong 5 năm, bắt đầu từ qui IV/1991. Riêng năm 1991, Bộ Lao động — Thương binh và Xã hội quyết định số vốn đầu tư hỗ trợ dự án này lấy trong tổng số vốn kinh tế mới năm 1991 được duyệt.

Điều 2. — Bộ Lao động—Thương binh và Xã hội có trách nhiệm chỉ đạo chủ đầu tư thực hiện:

1. Tổ chức thiết kế, thi công các công trình theo dự án được duyệt phù hợp yêu cầu kỹ thuật và đạt hiệu quả kinh tế cao

2. Tổ chức sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước theo kế hoạch hàng năm, đồng thời cùng Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai — Kon Tum, các ngành có liên quan tổ chức sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn khác đầu tư cho dự án này (vốn liên doanh, liên kết, vốn viện trợ quốc tế, vốn tín dụng đầu tư, vốn của dân...).

3. Căn cứ vào dự án được duyệt, lựa chọn công trình, hạng mục công trình để ưu tiên đầu tư, tập trung thực hiện có trọng điểm, phù hợp với khả năng đầu tư hàng năm của Nhà nước; phối hợp với các ngành có liên quan: Thủy lợi, giao thông, năng lượng, y tế, giáo dục — đào tạo để thực hiện các hạng mục công trình chuyên ngành thuộc vùng kinh tế mới Ialau — Iameur bảo đảm chất lượng, đúng thời hạn; đặc biệt coi trọng việc phòng, chống bệnh sốt rét.

— Bộ Lao động — Thương binh và Xã hội quan hệ với các tổ chức quốc tế để tranh thủ vốn viện trợ, các nguồn vốn khác để bổ sung vốn đầu tư dự án này.

— Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai — Kon Tum có trách nhiệm cùng Bộ Lao động — Thương binh và Xã hội và các ngành có liên quan thực hiện tốt việc xây dựng vùng kinh tế mới Ialau — Iameur; đưa lao động đến khai thác phù hợp tiến độ đầu tư, xây dựng cơ sở ban đầu để đón dân đến mở mang sản xuất, phát triển sản phẩm hàng hóa theo hình thức hộ gia đình, cá thể, tư nhân; chú ý thực hiện việc chuyển giao kỹ thuật, và tổ chức dịch vụ phục vụ sản xuất, thu mua, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

Điều 3. — Bộ trưởng các Bộ: Lao động — Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Lâm nghiệp, Thủy sản, Thủy lợi, Giao thông vận tải và Bru điện, Năng lượng, Tài chính, Giáo dục — đào tạo, Y tế, Chủ

nhệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai — Kon Tum và Thủ trưởng các ngành, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch

ĐỒNG SĨ NGUYỄN

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 243-CT ngày 6-8-1991 phê duyệt dự án đầu tư xây dựng vùng kinh tế mới Đức Liễu, tỉnh Sông Bé.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Xét dự án đầu tư phát triển kinh tế — xã hội vùng kinh tế mới Đức Liễu, tỉnh Sông Bé (tờ trình số 6-UB/TT ngày 27 tháng 4 năm 1991 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Sông Bé) ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động — Thương binh và xã hội (tờ trình số 27-LĐT/BXH ngày 23-7-1991),

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng vùng kinh tế mới Đức Liễu theo các nội dung và mục tiêu chủ yếu sau :

1. Tên dự án : Vùng kinh tế mới Đức Liễu (huyện Bù Đăng) tỉnh Sông Bé.

2. Chủ quản đầu tư : Bộ Lao động — Thương binh và xã hội.

Chủ đầu tư : do Bộ trưởng Bộ Lao động — Thương binh và xã hội chỉ định, theo đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Sông Bé.

3. Phạm vi vùng dự án :

Bao gồm địa dư của 3 xã : Nghĩa Trung, Ninh Hưng, Đoàn Kết và một phần của xã Thống Nhất thuộc huyện Bù Đăng, tỉnh Sông Bé (kèm theo bản đồ tỷ lệ 1/25.000).

Tổng diện tích tự nhiên của vùng 35.040 hécta

Trong thời kỳ 1991 — 1995 tập trung thực hiện *tiểu vùng ngã ba Đức Liễu* với diện tích tự nhiên : 8.750 hécta

4. Mục tiêu, nhiệm vụ :

a) *Toàn vùng (35.040 hécta)*, thực hiện đến năm 2000 :

— Khai hoang đưa vào sản xuất nông nghiệp 9.433 hécta để trồng mới 7.983 hécta điều, 480 hécta cao-su, 270 hécta lúa, 700 hécta màu và cây công nghiệp ngắn ngày và có thể trồng dầu, trồng bông tùy chủ đầu tư lựa chọn.

— Bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh rừng đầu nguồn và nguyên liệu giấy : 10.145 hécta

— Phân bổ lại lao động, dân cư : 3.800 hộ, 8.000 lao động, 20.000 nhân khẩu, trong đó đón dân ngoài tỉnh 3.500 hộ, 7.200 lao động, 18.000 nhân khẩu (gồm 500 hộ từ thành phố Hồ Chí Minh, 3.000 hộ từ các tỉnh phía Bắc).

— Giải quyết việc làm cho 13.150 lao động.

b) *Tiểu vùng ngã ba Đức Liễu (8750 hécta)*, thực hiện thời kỳ 1991 — 1995 :

— Khai hoang đưa vào sản xuất nông nghiệp 3.090 hécta để trồng mới 2.294 hécta điều, 480 hécta cao-su, 116 hécta lúa, 200 hécta màu hoặc loại cây khác có hiệu quả.

— Bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh rừng đầu nguồn và nguyên liệu giấy : 2.610 hécta